**Tiết dạy: 60** **Bài dạy: ÔN TẬP CHƯƠNG VI**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

* Ôn tập kiến thức chương VI: công thức cộng, công thức nhân đôi, công thức hạ bậc, công thức biến đổi tổng thành tích, tích thành tổng.

***2. Kĩ năng:***

* Biến đổi thành thạo các công thức lượng giác.
* Vận dụng các công thức trên để giải bài tập.

***3. Thái độ:***

* Luyện tính cẩn thận, tư duy linh hoạt.

4. Năng lực hình thành và phát triển ở học sinh

* Năng lực giải quyết vấn đề
* Năng lực tư duy
* Năng lực làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ:**

***Giáo viên:*** Giáo án. Hệ thống bài tập.

***Học sinh:*** SGK, vở ghi. Ôn tập toàn bộ kiến thức chương VI.

**PHƯƠNG PHÁP: thuyết trình kết hợp gợi mở vấn đáp**

**III.TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức**: Kiểm tra sĩ số lớp.

**2. Kiểm tra bài cũ:** (Lồng vào quá trình ôn tập)

**H.**

**Đ.**

## 3. Nội dung bài dạy:

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | Hoạt động của Giáo viên- Học sinh | Nội dung |
| 10' | **H1.** Nối cột 1 với cột 2 để được công thức đúng.    **Đ1.** A-3 B-5 C-7 C-8 D-2 E-4 | 1. Hệ thống lại công thức cộng.  \*cos()=coscossinsin  \*sin()=sincos sincos  \*tan(+) =  \*tan(-) =  2. Hệ thống lại công thức nhân đôi  cos2= cos2-sin2  =2cos2-1.  =1 - 2sin2  sin2= 2sincos  tan2=  3. Hệ thống lại công thức hạ bậc  Sin2=  Cos2=  tan2= |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | Hoạt động của Giáo viên- Học sinh | Nội dung |
| 15' | ***H1. Chia lớp thành 2 nhóm lớn, mỗi bàn là nhóm nhỏ thực hiện bài toán* SGK trang 155 ý a+c**  Đ1. Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày lời giải🡪GV và HS nhận xét, hoàn chỉnh lời giải. | Giải bài tập 4/155   1. **Rút gọn biểu thức**   a/  Cách 1: Áp dụng CT hạ bậc  Cách 2: Áp dụng CT nhân đôi. |

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **H2. Chọn đáp án đúng và trình bài lời giải cho mỗi câu trắc nghiệm.**  **Đ2**  **Câu 1: Đáp án A**  **Nhân phân phối rút gọn**  **Câu 2: A.**  **GV: Nhấn mạnh cách nhớ công thức**    **Câu 3: C.**  **GV: Nhấn mạnh cách nhớ công thức**    **Câu 4: Đáp án B**  **GV nhấn mạnh cách nhớ công thức.**  **Câu 5: Đáp án C**  **Áp dụng công thức**  **)**  **Gợi ý:**  **Câu 6: Đáp án**  **Cách 1: Dùng công thức cộng**  **🡪Thế giátrị🡪tính được**    **Câu 7: Đáp án D**  **Biến đổi đưa về cùng góc lượng giác**  **Vậy**  **Câu 8: Đáp án C**  **Áp dụng CT cộng**  **Tính**  **Vì**  **Thế vào công thức**  **Câu 9: Chọn C.**  Vì nên . Do đó:  . | **2.Chọn đáp án đúng và trình bài lời giải.**  **Câu 1** : Đơn giản biểu thức  ta được  **A.** . **B.** .  **C.**. **D.** .  **Câu 2:** Trong các công thức sau, công thức nào đúng?  **Câu 3:** Trong các công thức sau, công thức nào đúng?  **Câu 4:**Trong các công thức sau, công thức nào **sai**?  **A.**  **B.**  **C.**  **D.**  **Câu 5:** Rút gọn biểu thức :, ta được :  **A.**  **B.**  **C.**  **D.**  **Câu 6:** Cho hai góc nhọn và với và . Tính .  **A. B. C. D.**  **Câu 7:** Biểu thức có kết quả rút gọn bằng:  **A.** . **B.** .  **C.** . **D.** .  **Câu 8:** Nếu biết và thì là:  **A.** .**B.** .**C.** .**D.** .  **Câu 9:** Tam giác ABC có và . Lúc đó bằng  **A.** . **B.** . **C.** . **D.** . |

**IV. CỦNG CỐ, HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ**

1. **Củng cố:**

• Nhấn mạnh cách vận dụng các công thức lượng giác.

1. **Hướng dẫn tự học ở nhà**

* Bài tập 4 (b+d) (SGK trang 155)
* Bài tập 8(SGK trang 156), BT phát thêm

**RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**